

CHÍNH PHỦ
Số: 02/2002/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 3 tháng 1 năm 2002

NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/1998/NĐ-CP
ngày 31 tháng 3 năm 1998 của Chính phủ về phát triển thương mại
miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 10 tháng 5 năm 1997;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/1998/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 1998 của Chính phủ về phát triển thương mại miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc như sau:

1. Sửa đổi Điều 9 như sau:

Điều 9. Thuế thu nhập doanh nghiệp.

1. Thương nhân được hưởng ưu đãi về miễn, giảm thuế lợi tức nay được tiếp tục miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, trong thời gian và theo mức như đã quy định tại Điều 9 (cũ) Nghị định 20/1998/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 1998 của Chính phủ.

2. Thương nhân được ưu đãi về miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải có trụ sở hoặc có đăng ký chi nhánh hoạt động tại các tỉnh miền núi hoặc có miền núi.

2. Sửa đổi Điều 10 như sau:

Điều 10. Lãi suất cho vay.

1. Thương nhân vay vốn các ngân hàng thương mại nhà nước để dự trữ, bán lẻ các mặt hàng thiết yếu và mua nông, lâm sản tại khu vực II, III miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc, được giảm lãi suất cho vay 20% so với lãi suất cho vay thông thường của ngân hàng thương mại nhà nước tại thời điểm cho vay.

Thương nhân được giảm lãi suất vay vốn phải có trụ sở hoặc có đăng ký chi nhánh hoạt động tại các tỉnh miền núi hoặc có miền núi.

2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện quy định này và chỉ đạo các ngân hàng thương mại nhà nước bảo đảm đủ nguồn vốn đáp ứng nhu cầu vay của thương nhân ở miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc.

3. Chênh lệch lãi suất cho vay 20% được cân đối trong kế hoạch ngân sách hàng năm. Việc cấp bù do Bộ Tài chính quy định.

3. Sửa đổi Điều 11 như sau:

Điều 11.

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thương mại miền núi thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ về kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trong từng thời kỳ.

2. Ngoài chế độ đào tạo theo quy định hiện hành, Bộ Thương mại tổ chức bổ sung việc bồi dưỡng, nâng cao trình độ nghiệp vụ cho công chức, cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước hoạt động ở miền núi, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc.

Nguồn kinh phí đào tạo một phần được ngân sách nhà nước hỗ trợ, một phần do Bộ Thương mại huy động từ kinh phí hỗ trợ các dự án về đào tạo cán bộ, xúc tiến thương mại của các nước và các tổ chức kinh tế thế giới.

4. Sửa đổi tiêu đề Chương III như sau:

Chương III. Trợ giá, trợ cước để bán hàng chính sách xã hội, mua, tiêu thụ sản phẩm hàng hoá sản xuất ở miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc.

5. Sửa đổi Điều 12 như sau:

Điều 12. Mặt hàng thiết yếu có trợ giá, trợ cước vận chuyển.

Nhà nước thực hiện trợ giá, trợ cước vận chuyển để bảo đảm cho nhân dân sống ở địa bàn miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc mua được các mặt hàng thiết yếu

phục vụ sản xuất và đời sống tương đương với giá các mặt hàng cùng loại bán tại thị xã miền núi.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm ủy ban Dân tộc và Miền núi căn cứ yêu cầu và chủ trương khuyến khích phát triển kinh tế - xã hội, sau khi bàn thống nhất với các Bộ, ngành liên quan, ủy ban nhân dân các tỉnh miền núi hoặc tỉnh có huyện miền núi, quyết định cụ thể Danh mục mặt hàng chính sách xã hội được trợ giá, trợ cước vận chuyển trong từng thời kỳ.

6. Sửa đổi Điều 13 như sau:

Điều 13. Định mức cung ứng hàng hoá được trợ giá, trợ cước vận chuyển.

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định định mức cung ứng và kế hoạch cung ứng các mặt hàng trợ giá, trợ cước hàng năm. Căn cứ để định ra mức cung ứng và kế hoạch cung ứng là nhu cầu của từng địa phương, phù hợp với nguồn kinh phí của tỉnh trong từng năm (kể cả ngân sách do Trung ương cấp và ngân sách địa phương bổ sung). Ưu tiên đảm bảo đủ hàng hoá phục vụ vùng sâu, vùng xa.

7. Bãi bỏ Điều 14.

8. Sửa đổi Điều 16 như sau:

Điều 16. Xác định các khoản trợ giá, cự ly vận chuyển, địa điểm giao, nhận hàng có trợ giá, trợ cước.

Bộ Thương mại chủ trì cùng Ban Vật giá Chính phủ, cơ quan quản lý ngành hàng và các tỉnh có địa bàn miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc xác định các khoản trợ giá, cự ly vận chuyển, kho giao hàng, các điểm nhận hàng được trợ giá, trợ cước vận chuyển để đồng bào sống, sinh hoạt ở địa bàn miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc có thể mua được hàng chính sách một cách thuận tiện, tiết kiệm chi phí cho nhà nước.

Cơ quan quản lý ngành hàng có mặt hàng được trợ giá, trợ cước vận chuyển có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị kinh doanh thuộc ngành mình ưu tiên ký hợp đồng và vận chuyển hàng theo số lượng, thời gian mà các tỉnh ở địa bàn miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc yêu cầu, đáp ứng kịp thời nhu cầu tiêu dùng của nhân dân vùng được hưởng chính sách ưu đãi.

9. Bãi bỏ khoản 2 của Điều 17.

10. Bãi bỏ khoản 1 của Điều 18.

11. Sửa đổi Điều 22 như sau:

Điều 22. Cơ cấu kinh phí mặt hàng trợ giá, trợ cước.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có địa bàn miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc căn cứ đặc điểm, nhu cầu sử dụng của nhân dân từng địa phương, tổng kinh phí trợ giá, trợ cước vận chuyển và khả năng ngân sách của tỉnh, xác định cơ cấu kinh phí cho từng mặt hàng, ưu tiên bảo đảm nhu cầu một số mặt hàng thiết yếu nhất cho nhân dân.

2. Đối với một số vùng đặc biệt khó khăn, nếu nhân dân không có khả năng mua hàng, thì Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ tổng kinh phí trợ giá, trợ cước được phân bổ cho địa phương và khả năng ngân sách của tỉnh, xem xét, quyết định việc cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu nhất.

12. Sửa đổi Điều 23 như sau:

Điều 23. Trợ cước vận chuyển để tiêu thụ một số sản phẩm hàng hoá được sản xuất ở các xã đặc biệt khó khăn thuộc miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc.

Nhằm hỗ trợ người sản xuất ở các xã đặc biệt khó khăn thuộc địa bàn miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc tiêu thụ được sản phẩm của mình, duy trì và phát triển sản xuất hàng hoá, góp phần tạo động lực để chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương, Nhà nước thực hiện chính sách trợ cước vận chuyển theo kết quả thu mua của những thương nhân trực tiếp mua một số sản phẩm hàng hoá thuộc mặt hàng nông, lâm sản và sản phẩm chế biến từ nông, lâm sản (gọi chung là hàng nông, lâm sản) của các tổ chức, cá nhân (gọi chung là người sản xuất) ở các xã đặc biệt khó khăn. Ưu tiên mua hàng nông, lâm sản tại các xã đặc biệt khó khăn thuộc khu vực III.

13. Sửa đổi khoản 2 Điều 24 như sau:

2. Căn cứ các nguyên tắc tại Điều 23 và khoản 1 Điều 24 Nghị định này, căn cứ tình hình và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa bàn miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc và yêu cầu tiêu thụ hàng hóa trong từng thời kỳ của tỉnh, Chủ tịch ủy ban